

Số:05/2022/QĐST - DS

Phổ Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Thế U, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Tổ 8, phường GS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn:

+ Ông Hà Thanh L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐĐ, phường TP, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Hoàng Văn U, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường NT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ gốc: Ông Hà Thế U, ông Hà Thanh L và ông Hoàng Văn U nhất trí thoả thuận: Ông Hà Thanh L phải có trách nhiệm toàn bộ số tiền nợ gốc là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) cho ông Hà Thế U. Ông Hoàng Văn

U phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 140.000.000đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) cho ông Hà Thế U.

2.2. Về nghĩa vụ trả tiền lãi suất: Ông Hà Thế U, ông Hà Thanh L và ông Hoàng Văn U nhất trí thỏa thuận: Ông Hà Thanh L phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U số tiền lãi suất cụ thể như sau: Thời điểm tính lãi suất từ tháng 5 năm 2012 đến tháng 5 năm 2022 là 10 năm $(400.000.000\text{đồng} \times 3,25\%/năm) \times 10 \text{ năm} = 130.000.000 \text{ đồng}$ (một trăm ba mươi triệu đồng). Tổng cộng ông Hà Thanh L phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U số tiền gốc và lãi suất là: 530.000.000đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng).

Ông Hoàng Văn U phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U số tiền lãi suất cụ thể như sau: Thời điểm tính lãi suất từ tháng 5 năm 2012 đến tháng 5 năm 2022 là 10 năm $(140.000.000 \times 5\%/năm) \times 10 \text{ năm} = 70.000.000 \text{ đồng}$ (bảy mươi triệu đồng). Tổng cộng ông Hoàng Văn U phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U số tiền gốc và lãi suất là: 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng).

2.3. Về thời hạn trả nợ: Ông Hà Thế U, ông Hà Thanh L, ông Hoàng Văn U thống nhất thỏa thuận như sau:

Về khoản nợ của ông L: Chậm nhất ngày 05/03/2023 ông Hà Thanh L phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất là 530.000.000đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng).

Về khoản nợ của ông U: Chậm nhất ngày 05/11/2022 ông Hoàng Văn U phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Thế U toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).

2.4. Về phương thức trả nợ, địa điểm trả nợ: Ông Hà Thế U, ông Hà Thanh L, ông Hoàng Văn U thống nhất thỏa thuận: Đến kỳ hạn trả nợ nêu trên ông L, ông U có trách nhiệm đem số tiền trả nợ đến trả cho ông U tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên có địa chỉ: tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Ông U, ông L, ông U thống nhất thỏa thuận tính lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí: Ông U, ông L, ông U thống nhất thỏa thuận:

Ông Hà Thanh L chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật là $530.000.000\text{đồng} = (20.000.000\text{đồng} + 4\% \text{ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá } 400.000.000\text{đồng} : 2) \text{ số tiền án phí phải nộp là: } 12.600.000\text{đồng}$ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ông Hoàng Văn U chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật là $(210.000.000\text{đồng} \times 5\%) : 2$. Số tiền án phí tài sản có giá ngạch

phải nộp là: 5.250.000đồng (năm triệu hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND phường TP;
- Chi cục Thi hành án DS TP Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN
(Đã ký tên)**

Hà Thị Thu Thủy